

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:02/2019/HS-ST
Ngày 13-3-2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L- TỈNH YÊN BÁI

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Phan Duy Đô.

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Bà Nguyễn Kim Dung;

2- Ông Nguyễn Quang Long.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Đỗ Quỳnh, Thư ký Toà án nhân dân huyện L- tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện L- tỉnh Yên Bái tham gia phiên toà: Ông Lý Văn Tâm- Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện L- tỉnh Yên Bái, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 02/2019/TLST-HS ngày 23-01-2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2019/QĐXXST-HS ngày 01-3-2019 đối với các bị cáo:

1/ Hoàng Thị B- Sinh ngày 22-8-1969 tại huyện L- tỉnh Yên Bái.

Nơi cư trú: Thôn Th- xã Y- huyện L- tỉnh Yên Bái.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Hoàng Lô Ph (Đã chết) và bà Hoàng Thị Y. Có chồng là anh Tăng Văn N; bị cáo có hai con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2008. Chồng, con bị cáo hiện đang sinh sống tại thôn Th- xã Y- huyện L- tỉnh Yên Bái.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 08-9-2018 đến ngày 11-9-2018. Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt.

2/ Hoàng Minh T- Sinh ngày 09-10-1991 tại thành phố Y- tỉnh Yên Bái.

Nơi cư trú: Thôn C- xã T- huyện L- tỉnh Yên Bái.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Hoàng Tất Th và bà Hoàng Phương Th. Có vợ là chị Mông Thị Ngọc A; bị cáo có một con sinh năm 2017. Vợ, con bị cáo hiện đang sinh sống tại thôn Th- xã Y- huyện L- tỉnh Yên Bái.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 21-8-2013 bị Tòa án nhân dân huyện L- tỉnh Yên Bái xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội trộm cắp tài sản, tính đến ngày phạm tội bị cáo đã được xóa án tích theo quy định của pháp luật.

Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt.

Người có quyền lợi liên quan: Chị Phùng Thị Th 28 tuổi

Nơi cư trú: Thôn Th- xã Y- huyện L- tỉnh Yên Bái, có mặt.

Người tham gia tố tụng khác

Người làm chứng:

1/ Anh Vi Văn M

Nơi cư trú: Thôn 3 - xã Ph- huyện L- Yên Bái, vắng mặt.

2/ Chị Triệu Thị X

Nơi cư trú: Thôn 3- xã Y- huyện H- tỉnh Tuyên Quang, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 07-9-2018, anh Vi Văn M sinh năm 1990, trú tại thôn 3, xã Ph, huyện L, tỉnh Yên Bái đến nhà nghỉ XX do chị Phùng Thị Th, có địa chỉ tại thôn Th, xã Y, huyện L, tỉnh Yên Bái mục đích để mua dâm. Lúc này tại nhà nghỉ, chị Th không có mặt ở nhà, chỉ có Hoàng Thị B là nhân viên phục vụ của nhà nghỉ XX, anh M có hỏi B “có gái không”, ý của M là muốn mua dâm, B trả lời “có”. Sau đó B xếp cho M vào phòng số 103 rồi dùng điện thoại di động của mình gọi cho Hoàng Minh T, lúc này T đang ở nhà nghỉ Ngh M có địa chỉ cùng thôn Th, xã Y. B hỏi T “có đưa nào không chở cho bà”, T hiểu ý B hỏi là có gái bán dâm không, T trả lời “chờ một lúc”. Lúc này tại nhà nghỉ Ng M có Triệu Thị X, trú tại thôn 3, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang đến xin việc, do biết X có nhu cầu bán dâm kiếm tiền nên T đưa X đến nhà nghỉ XX để bán dâm cho M. Đến nơi B dẫn X vào phòng 103 để M và X thực hiện hành vi mua bán dâm. B thu của anh M 300.000 đồng, B đưa cho T 200.000 đồng, còn 100.000 đồng là tiền thuê phòng, B cất trong người mục đích khi chị Th về sẽ đưa cho chị Th. Số tiền 200.000 đồng T cầm sẽ đưa cho X 100.000 đồng, khi chưa chia tiền cho X trên đường đi về thì T làm rơi mất. Khi M và X đang thực hiện hành vi mua bán dâm tại phòng 103 nhà nghỉ XX thì bị tổ công tác Công an tỉnh Yên Bái lập biên bản bắt quả tang và thu giữ các vật chứng có liên quan.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ:

+ 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng smartphone trên lưng máy ghi nhãn hiệu IPHONE, mặt trước máy màu đen, mặt bạc, số IMEI: 355878067081943, máy cũ đã qua sử dụng.

+ 01 (một) điện thoại NOKIA màu đen trắng đã qua sử dụng; điện thoại có sim 01689296750;

+ Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam là hai tờ tiền polime mệnh giá 50.000đồng (được niêm phong theo quy định).

+ 03 (ba) bao cao su nhãn hiệu “VIP-PLUS” chưa sử dụng.

- + 01 (một) bao cao su đã qua sử dụng;
- + 01 (một) vỏ bao cao su nhãn hiệu “VIP- PLUS”.
- + 01 (một) đầu ghi camera có nhãn hiệu Hikvision model DS-7208HQ-F1/N, đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số 49/KLGD ngày 19-01-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận số tiền 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) tạm giữ khi bắt quả tang Hoàng Thị B ngày 07-9-2018 gửi giám định là tiền do ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành.

Kiểm tra đầu ghi camera thu giữ tại nhà nghỉ XX Cơ quan điều tra phát hiện và trích xuất hai đoạn video có ghi hình ảnh liên quan đến hành vi chứa mại dâm của Hoàng Thị B và hành vi môi giới mại dâm của Hoàng Minh T tại nhà nghỉ XX. Hai đoạn video này được sao chép lưu trữ vào một USB và được niêm phong theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKS-LY ngày 23-01-2019, Viện Kiểm sát nhân dân huyện L- tỉnh Yên Bái đã truy tố Hoàng Thị B về tội “Chứa mại dâm” theo khoản 1 điều 327 Bộ luật Hình sự; truy tố Hoàng Minh T về tội “Môi giới mại dâm” theo khoản 1 điều 328 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện L giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố Hoàng Thị B phạm tội “Chứa mại dâm”; Hoàng Minh T phạm tội “Môi giới mại dâm”;

Áp dụng khoản 1 điều 327; điểm S khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt Hoàng Thị B từ 1 năm đến 2 năm tù; Áp dụng khoản 1 điều 328; điểm S khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt Hoàng Minh T từ 9 tháng đến 12 tháng tù;

Đề nghị áp dụng các quy định của pháp luật để xử lý vật chứng của vụ án và buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Cũng tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội. Bị cáo Hoàng Thị B đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo; bị cáo Hoàng Minh T đề nghị xem xét hoàn cảnh khó khăn và cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất. Người có quyền lợi liên quan là chị Phùng Thị Th đề nghị được trả lại chiếc đầu ghi camera.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đảm bảo đúng trình tự, thủ tục pháp luật quy định.

[2] Về tội danh và hình phạt: Quá trình xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Vào chiều, tối ngày 07-9-2018 do có việc vắng nhà nên chị Phùng Thị Th chủ nhà nghỉ XX thuộc thôn Th, xã Y, huyện L giao cho Hoàng Thị B là nhân viên quét dọn nhiệm vụ quản lý nhà nghỉ. Khoảng 21 giờ cùng ngày có

anh Vi Văn M đến đặt vấn đề mua dâm tại nhà nghỉ XX, B đồng ý và xếp phòng cho M rồi gọi điện cho Hoàng Minh T đưa gái bán dâm đến và được T đồng ý. B thu của M 300.000 đồng, đưa cho T 200.000 đồng, còn 100.000 đồng là tiền thuê phòng nghỉ, B cất trong người mục đích sẽ giao lại cho chủ nhà nghỉ. Số tiền 200.000 đồng, T sẽ đưa cho X 100.000 đồng, T được hưởng 100.000 đồng nhưng T chưa kịp chia tiền cho X thì bị rơi mất. Khi M và X đang thực hiện hành vi mua bán dâm tại phòng 103 nhà nghỉ XX thì bị Tổ công tác của cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Yên Bái bắt quả tang, lập biên bản và thu giữ các vật chứng liên quan.

Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng; xâm phạm đạo đức xã hội, nếp sống văn minh; gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn. Mặc dù nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện, mục đích nhằm vụ lợi cá nhân. Từ phân tích trên có đủ cơ sở kết luận bị cáo Hoàng Thị B phạm tội “Chứa mại dâm” theo khoản 1 điều 327 Bộ luật Hình sự; Hoàng Minh T phạm tội “Môi giới mại dâm” theo khoản 1 điều 328 Bộ luật Hình sự

Xét về nhân thân; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Các bị cáo đều là những người lao động; chưa có tiền án, tiền sự. Cả Hoàng Thị B và Hoàng Minh T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự. Mặt khác các bị cáo có hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, đặc biệt là Hoàng Thị B; Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xét thấy nên có 1 mức án tương xứng, do chỉ có một tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị của bị cáo B xin được hưởng án treo không được chấp nhận. Cần thiết phải cách ly cả Hoàng Thị B và Hoàng Minh T ra khỏi xã hội 1 thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3] Đối với hành vi mua dâm của Vi Văn M và hành vi bán dâm của Triệu Thị X, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Yên Bái đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với M, X là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với chủ nhà nghỉ XX, quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất và tại phiên tòa cũng xác định chị Phùng Thị Th không biết việc Hoàng Thị B có hành vi chứa mại dâm nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự.

[4] Về vật chứng của vụ án:

- Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L thu giữ 01 chiếc điện thoại di động NOKIA màu đen trắng của Hoàng Thị B và 01 chiếc điện thoại di động kiểu dáng smartphone của Hoàng Minh T, là phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cùng 100.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là số tiền do B phạm tội mà có cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với chiếc đầu ghi camera có nhãn hiệu Hikvision model DS-7208HQ-F1/N, đã qua sử dụng, đây là tài sản của nhà nghỉ XX, chủ nhà nghỉ không biết việc phạm tội của Hoàng Thị B nên cần trả lại cho chị Phùng Thị Th tài sản trên.

- Các vật chứng còn lại gồm 03 (ba) bao cao su nhãn hiệu “VIP-PLUS” chưa sử dụng; 01 (một) bao cao su đã qua sử dụng; 01 (một) vỏ bao cao su nhãn hiệu “VIP- PLUS” và 01 vỏ phong bì đã mở niêm phong, xét thấy không có giá trị cần tịch thu tiêu huỷ.

- Đối với số tiền 200.000 đồng Hoàng Minh T nhận từ Hoàng Thị B quá trình điều tra xác định T đã đánh rơi nên không thu hồi được.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1- Về tội danh: Tuyên bố Hoàng Thị B phạm tội “Chứa mại dâm”; Hoàng Minh T phạm tội “Môi giới mại dâm”;

2- Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 điều 327; điểm S khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt Hoàng Thị B 01 (Một) năm tù được khấu trừ 03 (Ba) ngày tạm giữ (Từ ngày 08-9-2018 đến ngày 11-9-2018), thời hạn tù còn phải chấp hành là 11 tháng 27 ngày tính ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Căn cứ khoản 1 điều 328; điểm S khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt Hoàng Minh T 06 tháng tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

3- Về xử lý vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 1, khoản 2, điểm b khoản 3 điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 100.000 (Một trăm ngàn) đồng tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen trắng đã qua sử dụng của Hoàng Thị B và 01 chiếc điện thoại di động kiểu dáng smartphone đã qua sử dụng của Hoàng Minh T.

- Trả lại cho chị Phùng Thị Th 01 (một) đầu ghi camera có nhãn hiệu Hikvision model DS-7208HQ- F1/N, đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu huỷ 03 (ba) bao cao su nhãn hiệu “VIP-PLUS” chưa sử dụng; 01 (một) bao cao su đã qua sử dụng; 01 (một) vỏ bao cao su nhãn hiệu “VIP- PLUS” và 01 vỏ phong bì đã mở niêm phong.

(Các vật chứng trên có đặc điểm như mô tả trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 25-01-2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L- tỉnh Yên Bái).

4- Về án phí: Căn cứ khoản 2 điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc Hoàng Thị B và Hoàng Minh T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5- Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các Bị cáo;
- Lưu HS, T.A, THS, THAHS.

Phan Duy Đô